

Nguồn: <http://theza2.mobie.in>

Sưu tầm và chỉnh sửa : Nguyễn Ngọc Minh

=====

## **Chương 1: Cơ sở quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

### **1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

#### **1.1. Cơ sở khách quan**

##### **1.1.1 Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

-Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20

+Triều đình nhà Nguyễn đã từng bước khuất phục trước sự xâm lược của tư bản Pháp, lần lượt kí kết các hiệp ước đầu hàng, thừa nhận nền bảo hộ của thực dân Pháp trên toàn cõi Việt Nam. Xã hội Việt Nam xuất hiện thêm một mâu thuẫn mới: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp. Trong hai mâu thuẫn đó, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp là mâu thuẫn cơ bản

+Trong hơn 20 năm đầu của cuộc xâm lược, các phong trào nông dân tự động chống pháp lần lượt diễn ra.

+Cuối thế kỷ 19, các cuộc khởi nghĩa vũ trang chống thực dân Pháp dưới danh nghĩa “Cần vương” do các sĩ phu, văn thân phong kiến lãnh đạo đã diễn ra rầm rộ và lan rộng trong cả nước

+Đầu thế kỷ 20, ảnh hưởng từ các trào lưu cải cách ở Nhật Bản và Trung Quốc, các phong trào yêu nước của nhân dân ta chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản, theo hai khuynh hướng: bạo động của Phan Bội Châu và cải lương của Phan Chu Trinh. Tiếp đến, năm 1930, diễn ra cuộc cách mạng tư sản của tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học đứng đầu.

Như vậy: Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam đến những năm 30 của thế kỷ 20, các phong trào yêu nước của nhân dân ta đã diễn ra dưới nhiều ngọn cờ khác nhau nhưng cuối cùng tất cả các phong trào đều thất bại. Điều đó chứng tỏ các con đường đó chưa đáp ứng

được yêu cầu của lịch sử. Các giai tầng trong xã hội chưa đủ sức đảm đương nhiệm vụ lịch sử. Yêu cầu lịch sử đặt ra là: cần phải có một con đường cứu nước mới để giải phóng dân tộc.

-Bối cảnh thời đại:

+Hồ Chí Minh bước lên vũ đài chính trị trong điều kiện chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (từ giai đoạn tư bản chủ nghĩa chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa). Các nước đế quốc đã thi hành hai chính sách lớn: tăng cường bóc lột giai cấp vô sản trong nước và đẩy mạnh xâm lược vũ trang thôn tính thuộc địa. Hai chính sách này đã đẩy mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội tư bản (mâu thuẫn giữa vô sản với tư bản) lên cao; đồng thời làm nảy sinh mâu thuẫn mới của thời đại là mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với các dân tộc thuộc địa.

+Sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng 10 Nga năm 1917 đã làm “thức tỉnh các dân tộc châu Á”. Đối với nước Nga, đó là cuộc cách mạng Vô sản, lật đổ nhà nước tư sản, thiết lập chính quyền Xô viết. Nhưng đây còn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc vì nhiều dân tộc trong đế quốc Nga được giải phóng, dẫn đến sự ra đời của Liên Bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922

+Tháng 3 năm 1919, Quốc tế cộng sản ra đời, trở thành trung tâm tập hợp lực lượng cách mạng và chỉ đạo phong trào cách mạng vô sản thế giới.

Sự ra đời của Quốc tế cộng sản có tác động đến nhiều phong trào cách mạng vô sản và phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam

### **1.1.2 Những tiền đề tư tưởng-lý luận**

-Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc, là sự kế thừa và phát triển các giá trị văn hóa dân tộc. Đó là các giá trị tiêu biểu như:

+Chủ nghĩa yêu nước truyền thống là ý chí kiên cường, bất khuất trong đấu tranh dựng nước và tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất, là cội nguồn trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam; là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc

+Ý thức tự lực, tự cường, tinh thần nhân nghĩa; truyền thống đoàn kết, tinh thần cố kết cộng đồng dân tộc, tinh thần khoan dung, độ lượng, cần cù, dũng cảm luôn tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm phong phú thêm tinh hoa văn hóa dân tộc

+Tinh thần lạc quan yêu đời, niềm tin vào chính mình, tin vào sự tất thắng của chân lý và chính nghĩa. Đây chính là những động lực mạnh mẽ của dân tộc.

Trong đó chủ nghĩa yêu nước truyền thống là cơ sở để Hồ Chí Minh tiếp thu, kế thừa và tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc: “Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã giúp tôi tin theo Lenin và đi theo quốc tế III”; để Hồ Chí Minh nhận thực được: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm bù lủ bán nước và cướp nước

-Tinh hoa văn hóa nhân loại

Kết hợp giá trị truyền thống của văn hóa phương Đông với các thành tựu hiện đại của văn hóa phương Tây là nét đặc sắc trong quá trình hình thành nhân cách và văn hóa Hồ Chí Minh

Văn hóa phương Đông: Hồ Chí Minh tiếp thu tư tưởng của Nho giáo, Phật giáo, tư tưởng triết học phương Đông (lão tử, Mặc Tử, Quản Tử...) và các tư tưởng tiến bộ khác của văn hóa phương Đông

+Nho giáo: Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa những mặt tích cực của Nho giáo, như: triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo giúp đời, tư tưởng về một xã hội bình trị, triết lý nhân sinh, đề cao văn hóa lễ giáo... Đồng thời phê phán những mặt tiêu cực của Nho giáo (như: phân chia đẳng cấp, trọng nam khinh nữ, đề cao nghề đọc sách, coi trọng thi cử)

+Phật giáo: Hồ Chí Minh tiếp thu và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các tư tưởng vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân, đề cao nếp sống đạo đức, trong sạch, chăm làm điều thiện, coi trọng lao động, sống gắn bó với dân, với nước...

Khi đã trở thành người Mác-xít, Hồ Chí Minh tiếp tục tìm hiểu chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn vì thấy trong đó những điều thích hợp với điều kiện của nước ta”

Tư tưởng-văn hóa phương Tây:

+Hồ Chí Minh đã tiếp xúc à chịu ảnh hưởng của văn hóa Pháp, tiếp thu nền văn hóa dân chủ và cách mạng Phương Tây

+Hồ Chí Minh đã tiếp thu tư tưởng tự do , bình đẳng, bác ái qua các tác phẩm của các nhà khai sáng Pháp; tiếp thu các giá trị trong Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng tư sản Pháp năm 1971; các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ (1776)

+Hồ Chí Minh tiếp thu điểm tích cực nhất của Thiên chúa giáo là lòng nhân ái, đức hy sinh

Hồ Chí Minh đã tiếp thu văn hóa phương Đông và phương Tây một cách có chọn lọc, biện chứng phục vụ cho cách mạng Việt Nam: tư tưởng tích cực thì phát huy; tư tưởng chưa phù

hợp thì cải biến cho phù hợp, tư tưởng tích cực thì phát huy; tư tưởng chưa phù hợp thì cải biến cho phù hợp; tư tưởng xấu, lạc hậu thì kiên quyết loại bỏ

-Chủ nghĩa Mác-Lênin

+Chủ nghĩa Mác-Lenin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh: là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh

+Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lenin có chọn lọc, không rập khuôn máy móc, giáo điều. Từ đó, vận dụng sáng tạo và phát triển để giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng Việt Nam

+Vai trò của chủ nghĩa Mác-Lenin đối với tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện: quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh; quyết định phương pháp hành động biện chứng của Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh được coi là chủ nghĩa Mác-Lenin ở Việt Nam, là tư tưởng Việt Nam thời hiện đại

## 1.2 Nhân tố chủ quan

-Khả năng tư duy và trí tuệ của Hồ Chí Minh

-Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn:

+Tư duy độc lập, tự chủ alf đầu óc phê bình tinh tường sáng suốt giúp Hồ Chí Minh biết tiếp thu kế thừa, biết cải biên và biết loại bỏ.

+Bản lĩnh kiên định, đức tính khiêm tốn, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới

+Có tinh thần khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại

+Có tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, một chiến sỹ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm tổng hòa của những điều kiện khách quan và chủ quan, của truyền thống và văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

## Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và Cách mạng giải phóng dân tộc

### 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và Cách mạng giải phóng dân tộc

## 2.1 Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là giải phóng dân tộc

- Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa là : mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân
- Đối tượng của cách mạng thuộc địa là: đế quốc, thực dân và tay sai phản động
- Yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước thuộc địa là: độc lập dân tộc
- Tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng thuộc địa là: giải phóng dân tộc
- Mục tiêu cấp thiết của cách mạng thuộc địa là: Đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân

## 2.2 Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

- Hồ Chí Minh rút ra bài học kinh nghiệm từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó
- Để giải phóng dân tộc, các nhà yêu nước tiền bối đã thực hiện bằng nhiều con đường gắn với các khuynh hướng chính trị khác nhau, sử dụng các vũ khí tư tưởng khác nhau, nhưng đều thất bại. Từ đó, Hồ Chí Minh nhận thức được rằng: các phong trào yêu nước thất bại là do chưa có đường lối, phương pháp đấu tranh đúng đắn, chưa có giai cấp đủ mạnh đứng ra lãnh đạo cách mạng Việt Nam, muốn giải phóng dân tộc cần phải có một con đường cứu nước mới và phải có một phương pháp cách mạng đúng đắn
- Trên hành trình tìm đường cứu nước, qua các khảo nghiệm thực tế, Hồ Chí Minh đã nhận thấy: Cách mạng tư sản là cuộc cách mạng không đến nơi nên Hồ Chí Minh không theo con đường đó
- Hồ Chí Minh đã đến với học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lenin, lựa chọn khuynh hướng cách mạng vô sản. Con đường cách mạng Hồ Chí Minh lựa chọn là con đường cách mạng vô sản= độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
- Tháng 7/1920, khi đọc Sơ khảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lenin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy trong đó một con đường cứu nước mới: con đường cách mạng vô sản. Hồ Chí Minh khẳng định: “muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”

## 2.3 Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng cộng sản lãnh đạo

- Cách mạng muốn thành công trước hết phải có Đảng
- Hồ Chí Minh khẳng định, muốn giải phóng dân tộc thành công “ Trước hết phải có Đảng

Cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”. Đảng có vững cách mạng mới thành công. Chỉ có Đảng mới thực hiện được các mục tiêu của cách mạng: Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

-Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất của phong trào cách mạng Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam phải là Đảng của giai cấp công nhân và phải được xây dựng theo nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lenin, lấy chủ nghĩa Mác-Lenin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động. Hồ Chí Minh nói: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, Cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin

-Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Trên thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xây dựng được Đảng cách mạng tiên phong phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, được nhân dân và dân tộc thừa nhận là đội tiên phong của mình

-Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam

-Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của Cách mạng Việt Nam

#### **2.4 Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc**

-Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc của một, hai người

-Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang, coi đây là then chốt đảm bảo thắng lợi của cách mạng

-Hồ Chí Minh xác định lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm cả dân tộc: phải đoàn kết toàn dân “sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”.

-Công nhân, nông dân là động lực chủ yếu của cách mạng; tiểu tư sản, tư sản dân tộc và một bộ phận giai cấp địa chủ là bạn đồng minh của cách mạng

#### **2.5 Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc**

-Theo Hồ Chí Minh, nguyên nhân sâu xa của các cuộc chiến tranh xâm lược là vấn đề thị trường.

-Theo Hồ Chí Minh, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt. Nhân dân các dân tộc thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn

-Hồ Chí Minh khẳng định: công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện bằng nỗ lực tự giải phóng và phải tự lực cánh sinh

-Theo quan điểm của quốc tế cộng sản và Lenin: thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc trực tiếp vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc, cách mạng thuộc địa chỉ có thể giành được thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc thành công. quan điểm này không đánh giá đúng mức tính chủ động sáng tạo của phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa

-Theo Hồ Chí Minh, giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. Đó là mối quan hệ bình đẳng, không phải là quan hệ lệ thuộc hay chính-phụ

-Hồ Chí Minh cho rằng cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở Chính quốc. Hồ Chí Minh khẳng định: “trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất, với sự đồng tình ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn. Tư tưởng này thể hiện Hồ Chí Minh là nhà tiên tri, đi trước quốc tế Cộng sản.

=> Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, một cống hiến quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mac-Lenin, được thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam (Cách mạng tháng Tám) và cách mạng giải phóng dân tộc trên toàn thế giới chứng minh là hoàn toàn đúng đắn

## **2.6 Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực**

-Hồ Chí Minh thừa kế quan điểm của Lenin về bạo lực cách mạng

-Hồ Chí Minh khẳng định:

+Phải sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng trong đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ chính quyền; Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng

+Hình thức của bạo lực cách mạng bao gồm: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Nhưng phải “tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để dành thắng lợi cho cách mạng

-Cần tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng phương pháp hòa bình, chiến tranh là giải pháp bắt buộc cuối cùng. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

-Hồ Chí Minh chủ trương tiến hành khởi nghĩa toàn dân và thực hiện chiến tranh nhân dân

-Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa –tư tưởng

-Phương châm chiến lược là đánh lâu dài, tự lực cánh sinh

## **Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam**

### **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh**

#### **2.1 Xây dựng Đảng-quy luật tồn tại và phát triển của Đảng**

-Với Hồ Chí Minh, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đảng hoàn thành vai trò tiên phong của mình trước dân tộc, giai cấp và nhân dân. Đồng thời, đây cũng là một nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài

-Tính tất yếu khách quan của công tác xây dựng Đảng được Hồ Chí Minh lý giải trên những căn cứ sau:

+Thứ nhất: Xây dựng Đảng bị chế định bởi quá trình phát triển liên tục của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo

+Thứ 2: Đảng được ra đời xuất phát từ những yêu cầu của xã hội, tồn tại trong xã hội, là một bộ phận hợp thành cơ cấu xã hội vì vậy xây dựng Đảng là để nâng cao sức đề kháng của Đảng trước các căn bệnh xâm nhập từ xã hội

+Thứ 3: xây dựng và chỉnh đốn là cơ hội để mỗi cán bộ đảng viên tự rèn luyện giáo dục, tu dưỡng đạo đức cách mạng. xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nhu cầu tự hoàn thiện, tự làm trong sạch nhân cách của mỗi cán bộ đảng viên của Đảng

-Mục đích của chỉnh đốn Đảng là để làm tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng

-Đổi mới và chỉnh đốn Đảng là việc làm thường xuyên , liên tục với một chính Đảng cầm quyền. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng cũng là cách Đảng ta tạo tiền đề phát triển , hoàn thiện



đường lối cách mạng

## 2.2 Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

### 2.2.1 Xây dựng Đảng về tư tưởng lý luận

-Xây dựng Đảng về tư tưởng là giáo dục cán bộ, đảng viên đạo đức và nhân sinh quan của giai cấp; giáo dục lòng trung thành, sự hi sinh, lòng dũng cảm của người đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng của đảng và của dân tộc

-Xây dựng Đảng về lý luận là tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, làm rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, là đem học thuyết Mác-lenin, đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng giáo dục cán bộ, đảng viên

-Trong tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác-lenin, Hồ Chí Minh lưu ý những điểm sau:

+Học tập nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lenin phải luôn phù hợp với hoàn cảnh và từng đối tượng

+Vận dụng phải phù hợp từng điều kiện hoàn cảnh

+Trong quá trình hoạt động, Đảng ta phải chú ý học tập kế thừa kinh nghiệm tốt của các Đảng cộng sản khác, tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung cho chủ nghĩa Mac-lenin

### 2.2.2 Xây dựng Đảng về chính trị

Xây dựng Đảng về chính trị bao gồm: xây dựng đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường, nâng cao bản lĩnh chính trị. Trong đó, nội dung xây dựng đường lối chính trị là vấn đề cốt tử trong sự tồn tại phát triển của Đảng. Xây dựng đường lối chính trị là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng

-Hồ Chí Minh lưu ý cần phải giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ đảng viên để họ luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với vận mệnh của Tổ quốc, sinh mệnh chính trị cả hàng triệu Đảng viên cũng như của nhân dân lao động

### 2.2.3 Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

-Xây dựng hệ thống tổ chức Đảng: Hệ thống tổ chức Đảng từ trung ương đến cơ sở cần phải thật sự chặt chẽ và có tính kỷ luật cao để tạo nên sức mạnh của Đảng. Chi bộ là hạt nhân của tổ chức Đảng là nhân tố quyết định chất lượng và sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội.

-Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng:

### *1) Tập trung dân chủ*

Là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng cộng sản thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, phát huy được sức mạnh của mỗi cá nhân và của tổ chức Đảng

Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời ở một nước công nghiệp lạc hậu. Dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân không quyền dân chủ; đồng thời môi trường và điều kiện xã hội của một nước nông nghiệp lạc hậu với tính chất phân tán, cát cứ nặng nề đã tác động rất lớn đến tính cách người đảng viên: vừa không quen với lối sống là phong cách dân chủ, vừa không quen với yêu cầu tập trung thống nhất của Đảng. Do vậy, phải chú ý quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc xây dựng tổ chức Đảng

Theo Hồ Chí Minh, để đảm bảo tập trung “phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Do đó, thiếu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng.

Hồ Chí Minh giải thích về dân chủ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người được tự do trình bày ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý, đó cũng là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người”, “Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra là quyền tự do phục tùng chân lý”

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ và tập trung có mối quan hệ gắn bó với nhau: tập trung nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung, không phải là dân chủ theo phân tán, tùy tiện, vô tổ chức, hình thức. Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ thực sự trong đảng, không phải tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán, chuyên quyền

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện và phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng, song cũng nhắc nhở phải tránh tự do, tùy tiện. Vì nếu không có dân chủ nội bộ sẽ làm cho “nội bộ của Đảng âm u”, không tạo nên sức mạnh của Đảng, làm cho Đảng suy yếu từ bên trong và sớm muộn sẽ không còn là Đảng cộng sản nữa

Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng muốn vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức thì phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc này

### *2) Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*

Hồ Chí Minh giải thích về tập thể lãnh đạo như sau: Một người dù tài giỏi đến mấy cũng không thấy hết được mọi việc, hiểu hết được mọi chuyện. Vì vậy cần phải có nhiều người tham gia lãnh đạo. Nhiều người thì nhiều kiến thức, thấy hết mọi việc, hiểu hết mọi mặt của vấn đề.

Hồ Chí Minh giải thích về cá nhân phụ trách: Việc đã được tập thể bàn bạc kỹ lưỡng, kế

hoạch đã được định rõ thì giao cho một người hay một nhóm người phụ trách, có như thế trong công việc mới tránh được thói dựa dẫm, giống như “nhiều sãi không ai đóng cửa chùa”, người này ỷ lại người kia, đùn đẩy trách nhiệm.

Hồ Chí Minh kết luận: “Lãnh đạo không tập thể thì dẫn đến tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do các nhân, thì sẽ dẫn đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách phải luôn luôn đi đôi với nhau”.

Liên hệ với vấn đề tập trung dân chủ, Hồ Chí Minh đã giải thích:

“tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung”.

### *3) Tự phê bình và phê bình*

Theo Hồ Chí Minh, mục đích của tự phê bình và phê bình là để làm cho phần tốt trong mỗi con người được phát huy, phần xấu trong mỗi con người sẽ dần mất đi, hướng con người vươn tới chân, thiện, mỹ.

Về thái độ và phương pháp: Hồ Chí Minh thường đặt tự phê bình lên trước phê bình. Theo Hồ Chí Minh, mỗi đảng viên trước hết phải thấy rõ mình để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, cũng như soi gương rửa mặt hàng ngày, nếu biết tự phê bình tốt thì mới phê bình người khác tốt được. Đối với Đảng, Người cho rằng: “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”

Theo Hồ Chí Minh, muốn thực hiện tốt nguyên tắc này, mỗi đảng viên phải trung thực, chân thành với bản thân mình cũng như với người khác, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, tránh che giấu khuyết điểm của bản thân; tránh lợi dụng phê bình để nói xấu, bôi nhọ người khác

### *4) Kỷ luật nghiêm minh và tự giác*

Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh vô địch của một tổ chức cộng sản là ở tinh thần tự giác, là ở ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh của cán bộ, đảng viên. Tính nghiêm minh thuộc về tổ chức Đảng, tính tự giác thuộc về ý thức của mỗi cán bộ đảng viên đối với Đảng. Mỗi đảng viên dù ở cương vị nào, mỗi cấp ủy Đảng dù ở cấp nào, cũng phải nghiêm túc chấp hành kỷ luật của Đảng, biến kỷ luật thành ý thức và hành động tự giác.

Nghiêm minh thuộc về tổ chức Đảng, vì đó là kỷ luật đối với mọi cán bộ, đảng viên. Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành các nghị quyết, chủ trương của Đảng, tuân thủ theo

nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt Đảng. Có như vậy Đảng mới là một khối thống nhất về tư tưởng và hành động. Nếu không : Đảng sẽ xuêch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, vòng việc bế tắc”

#### *5) Đoàn kết thống nhất Đảng*

Theo Hồ Chí Minh, cơ sở để xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng chính là đường lối, quan điểm và Điều lệ Đảng. Đây là cơ sở tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, về tổ chức. Từ đó tạo nên sự thống nhất về hành động của toàn Đảng, nhằm đưa đường lối, quan điểm của Đảng vào cuộc sống, biến các chủ trương của Đảng thành hành động cách mạng của quần chúng.

Để xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện và mở rộng dân chủ để đảng viên có thể tham gia bàn bạc những vấn đề hệ trọng trong Đảng; phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình với tinh thần trung thực, chân thành và thẳng thắn, tự nghiêm khắc với mình và có tình yêu thương đồng chí; phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và những tệ nạn nảy sinh từ chủ nghĩa cá nhân; phải đoàn kết bằng đấu tranh nội bộ, nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng

-Cán bộ, công tác cán bộ Đảng

Hồ Chí Minh nhận thức rõ vai trò, vị trí của cán bộ trong sự nghiệp cách mạng: cán bộ là dây chuyền của bộ máy, là khâu trung gian nối liền Đảng, Nhà nước và nhân dân

Hồ Chí Minh cho rằng: Công tác cán bộ là công tác gốc của Đảng. “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”, Vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp”. Bao gồm các nội dung: tuyển chọn, đào tạo, đánh giá, sử dụng, sắp xếp, thực hiện chính sách với cán bộ.

Theo Hồ Chí Minh, đào tạo cán bộ phải chú ý đến cả hai khía cạnh đức và tài. Đây cũng là điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội

#### *2.2.4 Xây dựng đảng về đạo đức*

Hồ Chí Minh khẳng định: Một Đảng chân chính cách mạng phải là một đảng có đạo đức. Đạo đức tạo nên uy tín, sức mạnh của đảng giúp đảng có đủ tư cách lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng nhân dân

Đạo đức mà Hồ Chí Minh đề cập là đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng mang bản chất của giai cấp công nhân, cũng là đạo đức Mac-lenin, đạo đức cộng sản chủ nghĩa

Để xây dựng Đảng về đạo đức thì giáo dục đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Nó gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ

nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức, làm cho Đảng ta luôn thật sự trong sạch

## **Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế**

### **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**

#### **1.1 Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng**

##### **1.1.1 Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng**

-Hồ Chí Minh khẳng định: Trong thời đại mới, cách mạng muốn thành công phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc. Do đó, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam

-Theo Hồ Chí Minh, trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, cách mạng có thể có chính sách là phương pháp tập hợp khác nhau nhưng đại đoàn kết dân tộc phải được coi là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.

-Người nêu ra những luận điểm có tính chân lý:

+Đoàn kết làm ra sức mạnh

+Đoàn kết là điểm tựa

+ “Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, Thành công thành công đại thành công

##### **1.1.2 Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc**

-Tư tưởng đại đoàn kết phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc và của mọi giai đoạn cách mạng, phải được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối và hoạt động thực tiễn của Đảng

-Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng, là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng vì quần chúng

#### **1.2 Lực lượng đại đoàn kết dân tộc**

##### **1.2.1 Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân**

-“Dân”, “nhân dân” theo quan niệm của Hồ Chí Minh có một nội hàm rất rộng, vừa chỉ một người dân cụ thể, vừa chỉ một hợp quần chúng đông đảo, họ vừa là chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh dung khái niệm này để chỉ “mọi con dân nước Việt”, con

rồng cháu tiên, con lạc cháu hồng, không phân biệt thiếu số với đa số, người có tín ngưỡng với không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ gái trai, giàu nghèo, quý tiện

-Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp- dân tộc để tập hợp lực lượng, không được bỏ sót bất kỳ một lực lượng nào.

### **1.2.2 Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc**

-Phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc

-Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người, phải xóa bỏ hết thành kiến, phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân

-Phải có lòng tin ở nhân dân

-Liên minh công-nông-trí là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất

## **1.3 Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc**

### **1.3.1 Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất**

-Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không dừng lại ở quan niệm, lời kêu gọi mà nó phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức là mặt trận dân tộc thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng

-Phải đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp với từng giai tầng, từng giới, từng ngành nghề, từng lứa tuổi, từng tôn giáo và phù hợp với từng bước phát triển của phong trào cách mạng

-Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước

### **1.3.2 Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất**

-Mặt trận dân tộc thống nhất phải xây dựng trên nền tảng khối liên minh công-nông-lao động trí óc, dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản

-Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân

-Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, đảm bảo đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững

-Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết lâu dài, chặt chẽ; đoàn kết thật sự, chân

thành, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ

## **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân**

### **1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân**

-Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ

+Dân là chủ: xác định vị thế của dân

+Dân làm chủ: đề cập năng lực và trách nhiệm của dân

Quan niệm đó của Hồ Chí Minh phản ánh đúng nội dung về bản chất về dân chủ. Quyền hành và lực lượng đều thuộc về nhân dân. Xã hội nào bảo đảm cho điều đó được thực thi thì đó là một xã hội thực sự dân chủ

-Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

+Dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân

+Dân chủ được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Trong đó, dân chủ thể hiện trên lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất, được biểu hiện tập trung trong các hoạt động của Nhà nước

+Dân chủ, bình đẳng trong mọi tổ chức quốc tế, là nguyên tắc ứng xử trong các quan hệ quốc tế.

Hồ Chí Minh khẳng định: Nhà nước ta là nhà nước dân chủ, nhà nước của dân do dân vì dân, “Chính quyền của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước dân chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Cơ sở xã hội của Nhà nước là toàn dân tộc. Nền tảng của Nhà nước là liên minh công nhân, nông dân, lao động trí óc dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân”.

Hiểu một cách tổng quát, quan điểm một nhà nước của dân, do dân, vì dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm những nội dung sau:

#### *1) Nhà nước của dân*

-Mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân

-Mọi công việc của Nhà nước do nhân dân quyết định

-Nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước

-Trong Nhà nước, dân là chủ và dân làm chủ. Dân được hưởng mọi quyền dân chủ

### *2) Nhà nước do dân*

-Nhà nước đó do dân lập nên. Đại biểu Nhà nước do nhân dân lựa chọn

-Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để Nhà nước chi tiêu, hoạt động

-Nhà nước muốn điều hành quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả phải dựa vào dân; “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân...”

### *3) Nhà nước vì dân*

-Là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong Nhà nước, mọi chủ trương chính sách, mọi quy định của pháp luật, pháp lệnh đều phải xuất phát từ lợi ích của dân

-Phải kết hợp hài hòa cả lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; cả lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.

-Trong quan hệ giữa Chính phủ với nhân dân, Hồ Chí Minh xác định: dân là chủ, Chính phủ vừa là đầy tớ, vừa là người lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân

## **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước**

### **2.1 Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước**

-Hồ Chí Minh khẳng định: Nhà nước là thành tố cơ bản của hệ thống chính trị. Nhà nước luôn mang bản chất giai cấp. Nhà nước của ta mang bản chất giai cấp công nhân.

-Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở những điểm sau:

+Nhà nước ta do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo

+Nhà nước ta định hướng đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

+Nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Nhà nước ta là nguyên tắc tập trung dân chủ

### **2.2 Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước**

Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta với tính nhân dân và tính dân tộc thể hiện ở chỗ:

-Nhà nước dân chủ mới ra đời là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ với sự hy



sinh xương máu của nhiều thế hệ trong quá trình dựng nước và giữ nước

-Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh, lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh, lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc là một và Nhà nước thể hiện ý chí của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam

-Trong thực tế, Nhà nước ta ngay từ khi mới ra đời đã đứng ra lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc; xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; góp phần tích cực vào sự phát triển và tiến bộ của thế giới

### **3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ**

#### **3.1 Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến**

-Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, trước hết phải là một nhà nước hợp hiến

-Để xây dựng một nhà nước hợp hiến, ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới. Đây là một văn kiện chính trị, mang tính pháp lý đặc biệt. Tiếp đó, Chính phủ lâm thời đã tổ chức tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 3/1946 soạn thảo và ban hành Hiến pháp mới.

#### **3.2 Hoạt động quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống**

-Một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh mẽ là nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế

-Trong Nhà nước, dân chủ và pháp luật phải luôn luôn đi đôi với nhau đảm bảo cho chính quyền trở nên mạnh mẽ

-Là người sáng lập ra Nhà nước dân chủ mới, Hồ Chí Minh cũng là người có công lớn nhất trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp

### **4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả**

#### **4.1 Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài**

-Theo Hồ Chí Minh, để tiến tới một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hóa,

am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính, chuyên môn và nhất là phải có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

-Hồ Chí Minh nêu lên năm yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

+Tuyệt đối trung thành với cách mạng

+Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.

+Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân

+Cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “Thắng không kiêu, bại không nản”.

+Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của Nhà nước

#### **4.2 Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước**

Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm”:

-Đặc quyền, đặc lợi

-Tham ô, lãng phí, quan liêu.

-Dung túng, chia rẽ, kiêu ngạo

#### **4.3 Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng**

-Xây dựng đồng bộ hệ thống luật pháp, kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục luật pháp trong nhân dân. Kết hợp giáo dục đạo đức và thực thi luật pháp trong thực tế trị nước

-Hồ Chí Minh đề cao phép nước; “nhân trị” đi đôi với “Pháp trị”

### **5. Kết luận**

#### **5.1 Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân**

-Phải chú trọng đảm bảo và phát huy dân chủ thật sự của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

-Phát huy dân chủ kết hợp tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng nhất.

#### **5.2 Kiện toàn bộ máy hành chính Nhà nước**

-Kiện toàn bộ máy hành chính Nhà nước, đảm bảo một nền hành chính dân chủ, trong sạch, phục vụ đắc lực cho nhân dân, giữ vững trật tự kỷ cương xã hội theo pháp luật.

-Phải cải cách hành chính. Biện pháp:

+Cải cách thủ tục hành chính, ban hành và hoàn thiện chế độ công vụ

+Đề cao trách nhiệm trong việc giải quyết các thủ tục khiếu kiện của nhân dân

+Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng chức danh, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm minh những người vi phạm pháp luật

### **5.3 Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước**

Trong giai đoạn hiện nay, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước thể hiện ở những nội dung sau:

-Lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng

-Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước: Lãnh đạo bằng đường lối, tổ chức, bộ máy của Đảng trong cơ quan Nhà nước; bằng vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ Đảng viên; bằng công tác kiểm tra

## **Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới**

### **1.Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa**

#### **1.1 Định nghĩa về văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới**

##### **1.1.1 Định nghĩa về văn hóa**

Tháng 8 năm 1943, lần đầu tiên Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa về văn hóa, định nghĩa này có nhiều quan điểm gần với quan niệm hiện đại về văn hóa.

“Vi lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm mục đích thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn

##### **1.1.2 Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới**

Hồ Chí Minh đưa ra “Năm điểm lớn” định hướng cho xây dựng nền văn hóa dân tộc:

1. *Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường*

2. *Xây dựng luân lý: biết hi sinh mình, làm lợi cho quần chúng*

3. *Xây dựng xã hội: sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội*

4. *Xây dựng chính trị: dân quyền*

5. *Xây dựng kinh tế*

## **1.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa**

### **1.2.1 Quan điểm về vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội**

-Văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.

-Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong nền kinh tế chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy nền kinh tế và xây dựng xã hội mới

### **1.2.2 Quan điểm về tính chất của nền văn hóa**

-Tính dân tộc: là đặc tính, cái “cốt cách”, cái tinh túy bên trong, là bản chất đặc trưng của nền văn hóa dân tộc; phải biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của đất nước

-Tính khoa học: là tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

-Tính đại chúng: là phục vụ nhân dân, hợp với nguyện vọng của nhân dân, đậm đà tính nhân văn, do đại chúng nhân dân xây dựng

### **1.2.3 Quan điểm về chức năng của văn hóa**

-Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp

-Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí

-Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người tới chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân

## **1.3 Quan niệm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa**

### **1.3.1 Văn hóa giáo dục**

Mục tiêu của văn hóa giáo dục: là thực hiện cả ba chức năng của văn hóa thông qua việc dạy

và học

Phải tiến hành cải cách giáo dục: để xây dựng một hệ thống trường lớp với chương trình và nội dung dạy và học thật khoa học, phù hợp với những bước phát triển của nước ta.

Nội dung giáo dục phải toàn diện: bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học-kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, lao động và phải luôn luôn gắn nội dung giáo dục với thực tiễn Việt Nam, theo nguyên lý: học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tiễn, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội

### **1.3.2 Văn hóa văn nghệ**

Hồ Chí Minh đưa ra ba quan điểm chủ yếu về văn hóa văn nghệ:

Một là, văn nghệ là mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới.

Hai là, văn nghệ phải gắn liền với thực tiễn của đời sống nhân dân

Ba là, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

### **1.3.3 Văn hóa đời sống**

Thực chất là xây dựng đời sống mới, bao gồm: đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới

-Đạo đức mới: theo Người, để xây dựng đời sống mới trước hết phải xây dựng đạo đức mới: “Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính từ là nhen lửa cho đời sống mới”

-Lối sống mới: là lối sống có lý tưởng, có đạo đức, là lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại

-Nếp sống mới: Xây dựng nếp sống văn minh, làm cho lối sống mới dần trở thành thói quen, thành phong tục tập quán tốt đẹp, tiếp thu, kế thừa và phát triển những thuần phong mỹ tục của dân tộc một cách biện chứng; “Phải cấm hẳn say sưa, cờ bạc, hút sách, trộm cắp; phải tìm cách làm cho không có một lời đánh chửi nhau, kiện cáo nhau, làm cho làng mình thành một làng phong tục mỹ”.